TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - LTH phúc**
Bản án số: 03/2021/HS-ST Ngày 13-01-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sấn

2. Ông Lê Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án , Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét x ử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **PVT, tên gọi khác: Tuấn -** Sinh ngày: 25/01/1995 tại xã Ngọc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Làng C, xã L, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P, sinh năm 1975, Con bà Bùi Thị Nhung, sinh năm 1975; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 13/4/2020, bị Công an huyện Ngọc Lặc xử phạt vi phạm H về hành vi gây thương tích cho người khác bằng hình thức phạt tiền (Quyết định xử phạt VPHC số 56119/QĐ-XPHC). Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 17/4/2020.

Nhân thân:

- Ngày 23/9/2020, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm H về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

- Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 22 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 21/2020/HS-ST).

Hiện bị cáo đang chờ chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TVD** - Sinh ngày: 10/7/1994 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Thắng Long, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Việt, sinh năm 1969, Con bà Trương Thị Thanh, sinh năm 1968; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/01/2019, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm H về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền (Quyết định xử phạt VPHC số 08/QĐ-XPHC). Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 16/01/2019.

- Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 21/2020/HS-ST).

- Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 34/2020/HSST).

Hiện bị cáo đang chờ chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, theo bản án của TAND huyện Ngọc Lặc và huyện Cẩm Thủy, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **BVH** - Sinh ngày: 06/02/1992 tại xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn An Tâm, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Hữu, sinh năm 1968, Con bà Đỗ Thị Phấn, sinh năm 1967; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Phạm Thị Hương, sinh năm: 1993, có 02 con sinh năm 2014 và 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/9/2020, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm H về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

- Ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 21/2020/HS-ST).

- Ngày 30/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 34/2020/HSST).

Hiện bị cáo đang chờ chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, theo bản án của TAND huyện Ngọc Lặc và huyện Cẩm Thủy, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **LQN, tên gọi khác: Linh** - Sinh ngày: 24/01/1985 tại Thị trấn T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu 1, Thị trấn T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Vũ (Đã chết), Con bà Lê Thị Ánh, sinh năm 1955; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Quách Thị Thảo, sinh năm: 1987 (*Đã ly hôn*), có 02 con sinh năm 2006 và 2010.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/8/2020, bị Công an huyện Ngọc Lặc khởi tố về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (*QĐ khởi tố bị cáo số 58/CSĐT*).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

1. Chị PTQ, sinh năm 1972 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị HTT, sinh năm 1973 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn 3, xã Qúy Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị NTH, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, Yên Định, Thanh Hóa.

4. Chị LTH, sinh năm 1979 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, Yên Định, Thanh Hóa.

- *Những người có QLNVLQ liên quan:*

1. Anh T, sinh năm 1975 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh P, sinh năm 1975 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lê Thiệu Mỹ, sinh năm 1968 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1962 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn 3, xã Qúy Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

3. Chị Phạm Thị Hồng, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2020 đến ngày 31/5/2020, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, PVT, TVD và BVH đã liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn xã Y và xã Quý Lộc, huyện Yên Định sau đó đem bán hoặc cầm cố cho bị cáo LQN ở Thị trấn T, huyện Ngọc Lặc lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2020, bị cáo TVD điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 36B2 - 252.81 chở bị cáo PVT đi đến thôn P, xã Y, bị cáo PVT nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS 36B7- 460.52 của chị PTQ ở thôn P, xã Y đang dựng trên nắp cống mương nội đồng, trên ổ khóa điện xe có cắm sẵn chìa khóa. Quan sát thấy không có người trông coi, PVT nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên bảo TVD đi xe từ từ để xuống lấy trộm. TVD đồng ý điều khiển xe đi qua chỗ chiếc xe của chị PTQ đang dựng, dừng xe lại. PVT xuống xe đi lại dắt chiếc xe của chị PTQ xuống đường bê tông nổ máy, rồi cùng với TVD mỗi người một xe đi lên nhà bị cáo LQN bán chiếc xe vừa trộm cắp. Trên đường đi đến gần Công ty khai thác đá Trường Long thuộc xã L, huyện Ngọc Lặc, PVT dừng xe, mở cốp lấy cờ lê có sẵn trong cốp tháo biển số, gương, dây nịt và bì xác rắn xe vứt vào lề đường, sau đó cả hai tiếp tục đi xe đến nhà LQN. Khi đến nhà LQN, TVD đứng chờ bên ngoài, PVT vào nhà bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho LQN với giá 3.600.000đ. Quá trình trao đổi mua bán xe, PVT nói rõ cho LQN biết về nguồn gốc là xe trộm cắp đem bán. Chiếc xe này, LQN khai sau đó đã bán cho một người Nam giới không quen biết ở huyện Lang Chánh với giá 4.500.000 đồng.

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe máy của chị PTQ nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 14/5/2020, bị cáo BVH điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 36B2 - 252.81*(chiếc xe này là xe của anh T, TVD mượn)* chở bị cáo PVT đi đến thôn 4, xã Quý Lộc thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc, BKS 36B6 - 384.35 của chị HTT, người xã Quý Lộc dựng ở ven đường, cạnh mương tưới tiêu và ruộng ngô. Thấy không có người trông coi, LTH nảy sinh ý định trộm cắp, nên nói với PVT *"Xe không có ai thì xuống lấy thôi"*, PVT đồng ý. LTH dừng xe, đi lại vị trí chiếc xe của chị HTT đang dựng, dùng vam hình chữ L phá khóa điện xe. Khi phá được

khóa, LTH nổ máy ngồi lên xe chạy trước, còn PVT đi xe theo sau. Đi đến đoạn đường gần cổng Cổng ty khai thác đá Trường Long, LTH xuống xe tháo biển số, gương chiếu hậu vứt vào lề đường, rồi cùng PVT đi xe đến nhà bị cáo LQN tiêu thụ, LTH đứng chờ bên ngoài, PVT mang chiếc xe trộm cắp vào nhà bán cho LQN với giá 2.800.000đ. Khi trao đổi mua bán xe, mặc dù PVT không nói cho LQN biết nguồn gốc chiếc xe, nhưng thấy xe không có BKS, không có giấy tờ đăng ký, ổ khóa xe bị cạy phá thì LQN biết rõ chiếc xe này do PVT trộm cắp đem bán.

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe máy của chị HTT nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 13.000.000đ

Vụ thứ ba: Khoảng hơn 21 giờ ngày 21/5/2020, bị cáo PVT điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu vàng đen, BKS 36B5 - 034.13 chở bị cáo TVD đi đến khu vực "Hón Sỏi" thuộc thôn Thắng Long, xã Y, huyện Yên Định. Cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng đen bạc, BKS 36B3 – 254.10 của chị NTH, người xã Y đang dựng ở lề đường đê. Thấy không có người trông coi, TVD nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên bảo PVT đi xe từ từ để xuống lấy trộm. PVT đồng ý, điều khiển xe mô tô đi qua vị trí xe của chị Hợi đang dựng, rồi quay đầu xe lại, ngồi trên xe canh gác. TVD xuống xe đi lại vị trí xe mô tô của chị Hợi, lấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô trong túi quần mở khóa điện xe mô tô của chị Hợi, sau đó dắt lùi xe mô tô lại, ngồi lên xe nổ máy cùng với PVT mỗi người một xe đi lên huyện Ngọc Lặc để tiêu thụ xe trộm cắp. Trên đường đi đến gần cổng Công ty khai thác đá Trường Long ở xã L, huyện Ngọc Lặc, TVD xuống xe tháo biển số, gương chiếu hậu vứt vào lề đường rồi tiếp tục đi xe lên thị trấn huyện Ngọc Lặc. PVT và TVD khai đã bán xe trộm cắp cho bị cáo LQN với giá 2.800.000đ, PVT là người trực tiếp bán xe, còn TVD đứng chờ bên ngoài. PVT khai khi bán xe, PVT đã nói cho LQN biết là xe trộm cắp. Quá trình điều tra LQN không thừa nhận đã mua chiếc xe này của PVT và TVD, nhưng tại phiên tòa, qua đối chất với bị cáo PVT, bị cáo LQN thừa nhận có biết nguồn gốc chiếc xe và có giới thiệu người mua chiếc xe này cho PVT, giao dịch diễn ra vào tối ngày 21/5/2020 tại nhà bị cáo LQN.

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe máy của chị NTH tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 31/5/2020, bị cáo TVD một mình đi bộ đến đoạn đường bê tông trước quán tạp hóa của gia đình anh Khánh Thơ ở thôn S, xã Y, phát hiện thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, BKS 36B3- 730.94 của chị LTH, người xã Y đang dựng ở bên hông quán**.** Quan sát thấy không có người trông coi, TVD đi lại vị trí dựng xe, lấy chiếc chìa khóa xe mô tô có sẵn trong túi quần mở khóa điện xe, rồi dắt xe lên đường Tỉnh lộ 518 nổ máy xe chạy về hướng xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy. Trên đường đi TVD gọi điện thoại cho PVT nói với PVT là vừa trộm được chiếc xe, bảo PVT lấy xe này đi mà đến nhà bị cáo LQN đổi chiếc xe của bố PVT trước đó đã cắm cho LQN trước đó. PVT đồng ý, chủ động liên hệ với LQN hẹn gặp

nhau tại nhà nghỉ Thành Thoa ở khu phố I, Thị trấn T để xem xe. TVD chở PVT, trên đường đi đến đoạn trước cổng Công ty khai thác đá Trường Long ở xã L, huyện Ngọc Lặc, TVD dừng xe tháo biển số, gương chiếu hậu vứt vào lề đường, sau đó TVD và PVT tiếp tục đi. Khoảng 20 phút sau, LQN đến nhà nghỉ Thành Thoa xem xe xong thì đồng ý đổi và hẹn PVT ngày mai nói chuyện. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 01/6/2020, bị cáo LQN mang chiếc xe PVT đã cầm cố trước đó đến đoạn đường trước Cây xăng LTH TVDên bên cạnh nhà nghỉ Thành Thoa đổi lấy chiếc xe mô tô TVD trộm cắp của chị LTH nêu trên. Khi trao đổi xe, mặc dù PVT không nói cho LQN biết nguồn gốc chiếc xe, nhưng thấy xe không có BKS, không có giấy tờ đăng ký thì LQN biết rõ chiếc xe này là xe trộm cắp.

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe mô tô của chị LTH nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 9.000.000đ .

Ngoài các lần trộm cắp nêu trên, thì trước đó vào ngày 02/5/2020, BVH và PVT còn thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, nhãn hiệu LISOHAKA, màu xanh, BKS 36H9 - 6322 của chị Triệu Thị Quang ở thôn Diệu Sơn, xã Y. Tuy nhiên, trị giá chiếc xe của chị Quang bị mất trộm dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử phạt H đối với PVT và LTH theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo PVT, TVD, BVH đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp xe máy của chị PTQ, HTT, NTH và chị LTH như đã nêu trên. Số tiền bán xe trộm cắp các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Về phần LQN cũng đã khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như cáo trạng đã truy tố.

Đối với bị cáo PVT, ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, PVT còn có hành vi tiêu thụ tài sản là chiếc xe máy mà TVD trộm cắp của chị LTH vào ngày 31/5/2020.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSYĐ ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo PVT về tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; truy tố TVD và BVH về tội Trộm cắp tài sản; truy tố LQN về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Đị nh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo PVT. Đề nghị xử phạt bị cáo PVT từ 18 đến 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, và từ 06 đến 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp với hình phạt của TAND huyện Ngọc Lặc đã tuyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đ ối với bị cáo TVD. Đề nghị xử phạt bị cáo TVD từ 18 đến 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt của TAND huyện Ngọc Lặc và TAND huyện Cẩm Thủy đã tuyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 3 bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo BVH. Đề nghị xử phạt bị cáo BVH từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt của TAND huyện Ngọc Lặc và TAND huyện Cẩm Thủy đã tuyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 3 bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đ ối với bị cáo LQN. Đề nghị xử phạt b ị cáo LQN từ 24 đến 27 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Truy thu của bị cáo LQN số tiền 900.000đ thu lời bất chính từ việc tiêu thụ tài sản là chiếc xe mà bị cáo PVT và TVD trộm cắp của chị PTQ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự, đề nghị buộc bị cáo PVT và bị cáo TVD phải liên đới bồi thường cho chị PTQ 14.000.000đ, liên đới bồi thường cho chị NTH 8.500.000đ.

- Về án phí : Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo PVT, TVD, BVH đã thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2020 đến ngày 31/5/2020, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, PVT, TVD và BVH đã liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn xã Y và xã Quý Lộc, huyện Yên Định sau đó đem bán hoặc cầm cố cho LQN ở Thị trấn T, huyện Ngọc Lặc lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo LQN đã thừa nhận các lần mà mình thực hiện tiêu thụ tài sản cho các bị cáo PVT, TVD, LTH. Bị cáo PVT thừa nhận cùng LQN tiêu thụ chiếc xe do bị cáo TVD trộm cắp được như cáo trạng đã truy tố.

Do các bị cáo PVT, TVD, LTH đều là lao động tự do, trước khi thực hiện các hành vi trộm cắp có làm những công việc nhất định để tự nuôi sống bản thân, thu nhập từ việc trộm cắp không phải là nguồn sống chính nên không đủ cơ sở để kết luận các bị cáo PVT, TVD, LTH phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, chỉ đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo PVT phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Bị cáo TVD và BVH phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo LQN phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo TVD, PVT và LQN đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 2 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo BVH không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân người phạm tội và hình phạt:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công vai trò từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo có vai trò ngang nhau trong mỗi lần trộm cắp. Trong đó bị cáo PVT tham gia 3 vụ, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 35.500.000đ; bị cáo TVD tham gia 3 vụ, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 31.500.000đ; bị cáo BVH tham gia 01 vụ, giá trị tài sản trộm cắp là 13.000.000đ. Bị cáo PVT còn cùng với bị cáo LQN tham gia tiêu thụ tài sản do bị cáo TVD trộm cắp được vào ngày 31/5/2020 với giá trị tài sản 9.000.000đ. Bị cáo LQN thực hiện việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với 4 lần, giá trị tài sản tiêu thụ là 44.500.000đ. Cần xem xét để quyết định hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ . Chỉ trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo đã cùng thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy ở các xã Quý Lộc, Y, huyện Yên Định, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an LQN, trật tự xã hội tại địa

phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, ngoài thực hiện các hành vi đang bị xét xử, các bị cáo PVT, TVD, LTH còn bị Tòa án huyện Ngọc Lặc và Tòa án huyện Cẩm Thủy xét xử về các hành vi trộm cắp mà các bị cáo đã thực hiện từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020. Đối với bị cáo LQN hiện nay đang bị Tòa án huyện Ngọc Lặc tiến hành xét xử về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị LTH, chị HTT đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác; chị PTQ yêu cầu các bị cáo TVD và PVT bồi thường số tiền 14.000.000 đồng; chị NTH yêu cầu các bị cáo TVD và PVT bồi thường số tiền là 8.500.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu của chị PTQ và chị NTH là có cơ sở. Do vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo TVD và bị cáo PVT phải liên đới bồi thường cho chị PTQ và chị Hợi, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị PTQ 7.000.000đ, bồi thường cho chị NTH 4.250.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Hiện nay chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 36B7- 460.52 của chị PTQ và chiếc xe Honda Wave alpha, BKS 36B3 - 254.10 của chị NTH bị PVT và TVD trộm cắp, sau đó bán cho bị cáo LQN. Do LQN khai báo không rõ ràng về danh tính người đã mua xe, cơ quan công an không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 36B2 - 252.81 và chiếc xe Honda Wave RSX, BKS 36B5 - 034.13 là 02 chiếc xe máy các bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện tội phạm, nhưng do 02 xe này là xe của người khác, không phải của các bị cáo, những người này không biết các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên không có lỗi, cơ quan công an đã trả lại cho anh T ở xã Y (*anh rể của TVD*) và ông P, (*bố của PVT*) quản lý, sử dụng là phù hợp, nên HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc Vam hình chữ L, chiếc cờ lê và chiếc chìa khóa các bị cáo dùng để thực hiện trộm cắp tài sản, hiện nay các bị cáo khai đã mất, không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động của TVD và PVT đã sử dụng để liên lạc với nhau sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị LTH, các bị cáo khai đã bán

lấy tiền tiêu xài cá nhân, không nhớ bán ở đâu; còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, mà LQN sử dụng để liên lạc trong những lần giao dịch mua bán, cầm cố xe với PVT, LQN khai đã làm rơi trong quá trình đi chơi, vì vậy, không có cơ sở để xử lý.

- Đối với 04 chiếc BKS xe, gương chiếu hậu xe mô tô của chị PTQ, HTT, NTH và LTH; dây nịt và 01 bì xác rắn theo xe của Quy, các bị cáo khai đã tháo, vứt bỏ ở lề đường gần công Công ty khai thác đá Trường Long ở xã L, huyện Ngọc Lặc, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được, không có cơ sở để xử lý.

- Truy thu của bị cáo LQN số tiền chênh lệnh giữa mua và bán là 900.000đ đối với chiếc xe mua của bị cáo PVT và TVD trộm cắp được của chị PTQ, do đây là tiền thu lời bất chính, phát sinh trong quá trình thực hiện tội phạm.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô của gia đình chị HTT, 01 chiếc xe mô tô của chị LTH, quá trình điều tra bị cáo LQN tự nguyện giao nộp, hiện nay cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo PVT và bị cáo TVD còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo PVT phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Tuyên bố các bị cáo TVD và BVH phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tuyên bố bị cáo LQN phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo PVT.

Xử phạt bị cáo PVT 26 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đồng thời tổng hợp với 22 tháng tù theo bản án mà TAND huyện Ngọc Lặc đã tuyên. Buộc bị cáo bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án với mức hình phạt là 57 (*Năm mươi bảy*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam theo bản án của TAND huyện Ngọc Lặc (*Ngày 04/6/2020*).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo TVD.

Xử phạt bị cáo TVD 24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", được tổng hợp với 18 tháng tù của bản án TAND huyện Ngọc Lặc đã tuyên và 09 tháng tù của bản án huyện Cẩm Thủy đã tuyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 3 bản án là 51 (*Năm mươi mốt*) tháng thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam theo bản án của TAND huyện Ngọc Lặc (*Ngày 04/6/2020*).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo BVH.

Xử phạt bị cáo BVH 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", được tổng hợp với 18 tháng tù của bản án TAND huyện Ngọc Lặc đã tuyên và 12 tháng tù của bản án huyện Cẩm Thủy đã tuyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 3 bản án là 42 (*Bốn mươi hai*) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam theo bản án của TAND huyện Ngọc Lặc (*Ngày 07/6/2020*).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo LQN.

Xử phạt bị cáo LQN 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo LQN 900.000đ là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có.

7. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo TVD và PVT phải liên đới bồi thường cho chị PTQ 14.000.000đ, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị PTQ 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Buộc các bị cáo TVD và PVT phải liên đới bồi thường cho chị Trương Thị Hợi 8.500.000đ, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị PTQ 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

8. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo TVD và bị cáo PVT, mỗi bị cáo phải nộp 563.000đ (*Năm trăm sáu ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

9. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, chị PTQ, chị HTT, anh Thanh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng